

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 412/2018/HSST
Ngày 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Liên

2. Ông Trần Xuân Viện

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Kao Hg - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 /10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 399/2018/HSST ngày 21/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2018/QĐXXST-HS ngày 11/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; sinh ngày 14 tháng 8 năm 1973.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: xóm HV, xã LS, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: làm ruộng. Con ông Nguyễn Văn B (Đã chết), con bà Vũ Thị Y, sinh năm 1933 hiện trú tại: xóm B, xã LS, thành phố TN, tỉnh TN. Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ tư, có chồng: Nguyễn Quang D, sinh năm 1974, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa);

Bị hại: Chị Nguyễn Thị B1 sinh năm 1982, trú tại xóm TM, xã TĐ, huyện PB, tỉnh TN; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị B2, sinh năm 1981, trú tại xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh TN; (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, Nguyễn Thị H đi bộ từ quầy bán hàng rau của mình tại vỉa hè đường ga TN thuộc tổ 22, phường Q, thành phố TN

sang vị trí bán hàng rau của chị Nguyễn Thị B1 (sinh năm 1982, HKTT xóm TM, xã TĐ, huyện PB, tỉnh TN) cách đó khoảng 20m để xin túi nilon đựng rau cho khách. Khi đến khu vực bán hàng của chị B1, H không thấy chị B1 ở đó nên H tự đi đến gần chiếc túi nilon màu trắng đựng đồ của chị B1 để lấy túi nilon ở bên trong. Khi cầm tập túi nilon của chị B1 lên thì H thấy ở dưới đáy túi đựng đồ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, vỏ màu hồng, H biết đó là điện thoại của chị B1 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. H quan sát xung quanh không thấy chị B1 đâu nên đã dùng tay phải cầm chiếc điện thoại của chị B1 lên cho vào chiếc túi vải H đang đeo trên người rồi H đi về chỗ bán hàng của mình. Sau đó, H mang chiếc điện thoại trộm cắp được của chị B1 về nhà cất giấu trong phòng bếp của gia đình. Do chiếc điện thoại của chị B1 có cài đặt mật khẩu nên H định để đến buổi tối cùng ngày sẽ mang ra cửa hàng sửa chữa điện thoại thuê phá mật khẩu của máy để sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị B1 đã trình báo Công an phường Q, thành phố TN đề nghị giải quyết. Đến hồi 21 giờ ngày 05/7/2018, Nguyễn Thị H đã giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp được cho cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận số 182/HĐĐGTS ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TN kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime vỏ màu hồng có giá trị là 2.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của H phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai người bị hại, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận định giá.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime vỏ màu hồng, có số IMEI1: 355079083846654/01, số IMEI2: 355080083846652/01, đã qua sử dụng. Hiện chiếc điện thoại đã được thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị B1 quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 400/CT-VKSTPTN ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị H từ 06 đến 09 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phần dân sự: Chị B1 đã được nhận lại tài sản nên không xem xét

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, tại khu vực tổ 22, phường Q, thành phố TN, Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị B1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, vỏ màu hồng có giá trị 2.200.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị B1 quản lý, sử dụng, chị B1 không có đề nghị gì.

[3]. Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ có tổng giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp cụ thể: 2.200.000đ, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là H toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự giác giao nộp điện thoại cho cơ quan công an; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo, ăn năn hối hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng điều 65 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime vỏ màu hồng, có số IMEI1: 355079083846654/01, số IMEI2: 355080083846652/01, đã qua sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị B1 đã nhận lại chiếc điện thoại di động 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime vỏ màu hồng, có số IMEI1: 355079083846654/01, số IMEI2: 355080083846652/01, đã qua sử dụng (đã được trả trong giai đoạn điều tra).

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Nguyễn Thị H khai nhận tại thời điểm H trộm cắp chiếc điện thoại của chị B1 còn có 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) cũng đứng ở đó, người này biết việc H trộm cắp nhưng không ngăn cản mà còn bảo H cứ cầm chiếc điện thoại mà dùng. Do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Bởi các lễ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b,h,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt: Nguyễn Thị H 09 tháng (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã LS, thành phố TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị B1 đã nhận lại chiếc điện thoại di động 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime vỏ màu hồng, có số IMEI1: 355079083846654/01, số IMEI2: 355080083846652/01, đã qua sử dụng (đã được trả trong giai đoạn điều tra).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

